TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------*&*----------

Bản án số: 104/2018/HN&GĐ-ST
Ngày 27/4/2018.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lường Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Nga

2. Ông Đỗ Thế Huân

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoằng Hòa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H, Sinh năm 19887

Địa chỉ: thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng D, Sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn Th, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa hôm nay có mặt chị chị H, vắng mặt anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2018, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Phạm Thị H thể hiện như sau:

Chị Phạm Thị H kết hôn với anh Nguyễn Trọng D năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng bình thường được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh D thường xuyên đánh đập chị, do không chịu đựng được cuộc sống như vậy nên chị đã dem con về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2015 cho đến nay không ai quan tâm đến nhau. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 23/01/2014. Hiện nay cháu đang sống cùng anh D, vì sau khi chị đem con về nuôi được gần 2 tuổi thì chị phải đi làm ăn nên anh D đã đem con về nhà nuôi dưỡng từ đó cho đến nay, nguyện vọng của chị là được nuôi cháu vì cháu còn nhỏ, hơn nữa là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của anh Nguyễn Trọng D ngày 13/3/2018 thể hiện như sau:

Anh và chị H kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đến khi chị H sinh con năm 2014 thì đem con về nhà bố mẹ đẻ ở. Năm 2015 chị H để con cho bố mẹ đẻ nuôi rồi bỏ đi miền nam làm ăn để lại con cho ông bà ngoại nuôi dưỡng nên anh đã đem con về nuôi dưỡng từ đó cho đến nay, thi thoảng chị H mới điện thoại thăm hỏi. Tết năm 2018 chị H quay về và làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy vợ chồng không có mâu thuẩn gì nên mong muốn chị H quay trở về đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 23/01/2014. Hiện nay cháu đang sống cùng anh D, vì từ khi chị H bỏ đi anh nuôi con một mình, nguyện vọng của anh D là được nuôi cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tố tụng: Ngày 23/04/2018 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh D vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã Quyết định hoãn phiên Tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa và đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh D.

Tại phiên tòa hôm nay anh D vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh D theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ về yêu cầu khởi kiện và các bên không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Trọng D kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn, như vậy về hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh D thường xuyên đánh đập chị, do không chịu đựng được cuộc sống như vậy nên chị H đã đem con về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2015 cho đến nay hai người sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn của chị H và xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp với tình trạng thực tế hôn nhân hiện nay.

[2] Về con: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Trọng D đều thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 23/01/2014. Chị H và anh D đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của chị H mong muốn được nuôi cháu Nguyễn Thị Bảo Tr vì cháu còn nhỏ và là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ, nhưng chị H đã bỏ đi từ khi cháu được 18 tháng tuổi một mình anh D nuôi con, chị H không có đóng góp cấp dưỡng gì cho anh D, do đó không chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp với thực tế.

Về nguyện vọng của anh D mong muốn được nuôi cháu Nguyễn Thị Bảo Tr, vì anh đã nuôi cháu từ nhỏ nên cần chấp nhận nguyện vọng của anh D và gia cháu Tr cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng D

Về con: Chấp nhận cháu Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 23/01/2014 là con chung của chị H và anh D.

Giao cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo Tr cho đến tuổi trưởng thành. Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở nhưng chị H cũng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của anh D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Phạm Thị H chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/0002508 ngày 01/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (chị H đã thi hành xong).

Về quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã - Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Nga **Đỗ Thế Huân** **Lường Thị Hoa**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *UBND xã Hoằng Lưu.*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Lường Thị Hoa